TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1988; Nơi ĐKHK tạm trú: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông Đinh Như H, sinh năm 1983; Nơi ĐKHK tạm trú: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình (Hiện đang sinh sống tại Ấp A, xã B, huyện C, TP Hồ Chí Minh). *Có đơn xin xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/02/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì tính cách và lối sống của vợ, chồng không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, tính tình trái ngược, không tôn trọng lẫn nhau. Đặc biệt, ông H thường xuyên cá độ cờ bạc, lô đề dẫn đến làm thất thoát kinh tế gia đình và đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông H không thay đổi. Do đó, vợ chồng sống ly thân nhau, mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Đinh Phước A, sinh ngày 02/10/2011 và Đinh Minh K, sinh ngày 26/8/2017, hiện tại đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy 02 con và không yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Bà P trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn xin xét xử vắng mặt đã được UBND xã Đông Thanh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh chứng thực, ông Đinh Như H trình bày (BL:32):*

Ông đã nhận được thông báo của chị P về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn của vợ chồng. Tuy nhiên, do phải đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Đồng thời ông nhất trí với lời khai của bà P về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung cũng như mâu thuẩn, đời sống hôn nhân trên thực tế của vợ chồng, nên ông không có ý kiến gì thêm. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hòa hợp nên đồng ý thuận tình ly hôn và 02 giao con chung cho bà Phượng trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nơi đăng ký tạm trú hiện tại của các đương sự và yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi các đương sự hiện đang cư trú. Do đó, căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết; mặt khác các đương sự đều có ý kiến thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đinh Như H đã nhận được các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các văn bản tố tụng của Tòa án; ông H đã làm bản tự khai thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình về việc giải quyết vụ án đồng thời có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác

định: bà Nguyễn Thị Yến P và ông Đinh Như H có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của các đương sự là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn vì bất đồng trong quan điểm sống và lối sống. Hiện tại vợ, chồng sống ly thân nhau, mỗi người mỗi nơi nên có nguyện vọng được ly hôn nhau. Xét thấy, các đương sự đã sống ly thân nhau trong một thời gian dài nhưng không có biện pháp tích cực nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau vun đắp cuộc sống gia đình. Qua đó cho thấy, tình cảm vợ chồng đã thực sự phai nhạt, mâu thuẫn kéo dài, khó có thể hàn gắn, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự đều đồng ý thuận tình ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự đều thừa nhận có 02 con chung là Đinh Phước A, sinh ngày 02/10/2011 và Đinh Minh K, sinh ngày 26/8/2017; sau khi ly hôn các bên đều thống nhất giao các con cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bà P không yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và các Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Yến P ly hôn ông Đinh Như H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Phước A, sinh ngày 02/10/2011 và Đinh Minh K, sinh ngày 26/8/2017 cho bà Nguyễn Thị Yến P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi; ông

Đinh Như H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận của các bên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đượng sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến P phải chịu nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003233 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đương sự đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Q, huyện T Quảng Bình (GCNKH số 27/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành